

Kĩ năng: Nghe
Thời gian: 60 phút

Hướng dẫn: Trong phần kiểm tra đánh giá năng lực Nghe, bạn sẽ thể hiện khả năng nghe và hiểu về nội dung của những phát ngôn, cuộc thoại, những cuộc trao đổi/ tranh luận, những bài, đoạn bài phát biểu/bài giảng có nội dung thuộc một số lĩnh vực chuyên môn.

Bài kiểm tra đánh giá năng lực Nghe gồm bốn phần: Phần 1, gồm 15 câu hỏi, phần 2 gồm 14 câu hỏi, phần 3 gồm 14 câu hỏi và phần 4 gồm 12 câu hỏi. Toàn bộ nội dung nghe, các bạn chỉ được nghe 01 lần.

PHẦN 1: (15 điểm)	
Các câu hỏi từ 1 – 15	
Phần 1.1	<p>Hướng dẫn: Trong phần 1, các bạn sẽ được nghe lần lượt 5 đoạn hội thoại ngắn, 3 đoạn hội thoại vừa và 7 phát ngôn theo thứ tự từ 1 đến 15. Mỗi câu hỏi có 3 phương án trả lời. Các bạn chú ý lắng nghe rồi lựa chọn 1 phương án trả lời đúng nhất. Từ câu 1 đến câu 5, các bạn sẽ được nghe các đoạn hội thoại ngắn (2 lượt hỏi - đáp) và đáp án là câu thoại chính xác bạn nghe được. Từ câu 6 đến câu 8, các bạn sẽ được nghe các đoạn hội thoại dài hơn (4 lượt: hỏi - đáp). Các bạn cần lắng nghe thông tin trong đoạn hội thoại để lựa chọn đáp án đúng. Từ câu 9 đến câu 10, các bạn sẽ được nghe 2 phát ngôn. Các bạn hãy xác định có mấy loại thanh điệu xuất hiện trong phát ngôn mà mình nghe được. Từ câu 11 đến câu 15, các bạn sẽ được nghe 5 phát ngôn. Các bạn hãy lựa chọn 1 phương án trả lời đúng có nội dung giống nhất với phát ngôn mà các bạn nghe được. Các bạn có 1 phút để đọc câu hỏi và 30 giây để hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>Câu 1: “Gia đình bạn có mấy người?” A. Gia đình tôi có 3 người. B. Gia đình tôi có 4 người. C. Gia đình tôi có 5 người.</p> <p>Câu 2: “Bạn đang học trường nào?” A. Tôi đang học ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. B. Tôi đang học ở Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. C. Tôi đang học ở Thái Nguyên.</p> <p>Câu 3: “Bao giờ em sẽ đi thăm người thân?” A. Dạ, tuần trước ạ!</p>

- B. Dạ, tuần sau ạ!
C. Dạ, cách đây 1 tuần ạ!
- Câu 4: “Xin lỗi, lớp của bạn ở đâu? ”
- A. Lớp của tôi ở đằng kia.
B. Vào cổng trường là thấy lớp của tôi.
C. Lớp của tôi ở phòng 1, tầng 2, giảng đường B5.
- Câu 5: “Chị gái em làm nghề gì? ”
- A. Giáo viên là chị gái em.
B. Chị gái em là nhân viên bán hàng.
C. Chị gái em là giáo viên.
- Câu 6: Cái áo này bao nhiêu tiền?
- A. 100 nghìn đồng
B. 80 nghìn đồng
C. 60 nghìn đồng
- Câu 7: Người làm việc cùng bạn gọi là gì?
- A. gọi là bạn cùng phòng
B. gọi là đồng nghiệp
C. gọi là bạn làm cùng
- Câu 8: Ngày mai trời mưa phải không?
- A. Ngày mai, trời sẽ mưa đấy.
B. Hôm nay, trời không mưa.
C. Ngày kia, trời sẽ mưa.
- Câu 9: Hãy cho biết, phát ngôn “...” có mấy loại thanh điệu?
- A. 1 loại
B. 2 loại
C. 3 loại
- Câu 10: Hãy cho biết, phát ngôn “...” có mấy loại thanh điệu?
- A. 3 loại
B. 4 loại
C. 5 loại
- Câu 11: Câu nào có nội dung giống với phát ngôn sau đây “...” ?
- A. Chị của tôi không phải cô gái tóc nâu kia.
B. Cô gái tóc nâu kia không phải là chị của tôi.
C. Chị của tôi là cô gái tóc nâu kia.

Câu 12: Câu nào có nội dung giống với phát ngôn sau đây “...” ?

- A. Tôi đã trốn học hôm qua.
- B. Hôm qua tôi không đến lớp.
- C. Hôm qua tôi có đến lớp đấy.

Câu 13: Câu nào có nội dung giống với phát ngôn sau đây “...” ?

- A. Cô ấy đã kết hôn rồi thì phải.
- B. Tôi chắc chắn là cô ấy kết hôn rồi.
- C. Cô ấy sẽ sớm kết hôn thôi.

Câu 14: Câu nào có nội dung giống với phát ngôn sau đây “...” ?

- A. Nhà bạn xa thế, không đi bộ đến trường được.
- B. Nhà bạn xa thế, làm thế nào đi bộ đến trường được đây?
- C. Nhà bạn xa thế, lấy đâu thời gian để đi bộ đến trường được.

Câu 15: Câu nào có nội dung giống với phát ngôn “...” ?

- A. Người nhà đã yêu thương nhau.
- B. Người nhà phải biết yêu thương nhau.
- C. Người yêu thương nhau đã là người nhà.

#DAPAN

Phương án trả lời		15 điểm
Câu 1	C	1
Câu 2	B	1
Câu 3	B	1
Câu 4	C	1
Câu 5	C	1
Câu 6	A	1
Câu 7	B	1
Câu 8	A	1
Câu 9	C	1
Câu 10	B	1
Câu 11	C	1
Câu 12	B	1
Câu 13	A	1
Câu 14	A	1
Câu 15	B	1

Phần 2 (14 điểm)	
Các câu hỏi từ 16 - 29	
Phần 2.1	<p>Hướng dẫn: Trong phần 2, các bạn sẽ được nghe lần lượt 2 đoạn hội thoại ngắn, 4 tình huống giao tiếp và 4 đoạn nói ngắn. Mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời. Các bạn chú ý lắng nghe rồi lựa chọn 1 phương án trả lời đúng nhất. Các bạn có 1 phút để đọc câu hỏi và 30 giây để hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>Câu hỏi 16: Chiều nay, hai sinh viên trong đoạn hội thoại sẽ làm gì ?</p> <p>A. Họ đi làm ở cửa hàng thời trang. B. Họ đề nghị cửa hàng giảm giá trang phục. C. Họ rủ nhau nghỉ học. D. Họ rủ nhau đi mua váy và áo.</p> <p>Câu 17: Bạn gái muốn đi tham quan địa điểm nào đầu tiên?</p> <p>A. Huyện Định Hóa B. Hồ Núi Cốc C. Hang Phượng Hoàng D. ATK</p> <p>Câu 18 (Tình huống 1)</p> <p>A. Tớ vội quá. B. Xin lỗi vì gọi cho cậu vào giờ này. C. Tớ không có nhiều thời gian đâu. D. Chúc cậu ngủ ngon.</p> <p>Câu 19 (Tình huống 2)</p> <p>A. Các con mau ra ăn cơm không thức ăn nguội mất. B. Cứ tiếp tục chơi game đi! C. Trưa nay các con muốn ăn gì? D. Các con đã rửa tay chưa?</p> <p>Câu 20 (Tình huống 3)</p> <p>A. Cậu nên ngừng uống thuốc. B. Cậu ngủ tiếp đi, chả cần học nữa đâu. C. Cậu nên xin phép thầy giáo và về nhà nghỉ ngơi đi. D. Cậu ngồi xa mình ra không lây sang mình.</p> <p>Câu 21 (Tình huống 4)</p> <p>A. Cảm ơn hai bạn, tớ sẽ đi. B. Cảm ơn hai bạn nhưng tớ có hẹn với Quỳnh rồi.</p>

- C. Tó và Quỳnh rất vui khi được các bạn mời đến nhà.
D. Tó rất vui khi được đi xem phim cùng các bạn.
- Câu 22: Nội dung chính của bài nghe nói về:
- A. vị trí của ngân hàng TMCP Ngoại thương
B. lượng khách của ngân hàng TMCP Ngoại thương Hà Nội
C. nền nếp, quy củ và sự thân thiện của phòng giao dịch ngân hàng TMCP Ngoại thương Hà Nội
D. nhân viên giao dịch của ngân hàng TMCP Ngoại thương
- Câu 23: Nhân viên giao dịch của ngân hàng đã nhiều lần giúp khách hàng làm gì?
- A. hướng dẫn giao dịch tại ngân hàng
B. giao tiếp chân tình, chu đáo
C. thân thiện với khách hàng
D. giúp khách hàng nhận lại tiền để quên
- Câu 24: Trong đoạn các bạn vừa nghe, mùa thu Hà Nội có khí hậu như nào?
- A. không quá nắng gắt, không quá giá lạnh
B. oi bức, ngột ngạt, nắng gắt
C. hanh khô, rét giá
D. ẩm thấp mưa phùn
- Câu 25: Vào mùa thu, du khách dễ dàng tham quan Hà Nội bằng phương tiện nào?
- A. đi bộ, đi xe đạp
B. đi xe máy, ô tô
C. đi bộ, đi xe đạp, ngồi xích lô, xe điện
D. xe buýt
- Câu 26: Ý chính của đoạn các bạn vừa nghe trên là gì?
- A. nói về bộ phim *Về nhà đi con*
B. nói về tính cách của 3 chị em gái
C. nói về các biến cố mà 3 chị em đã trải qua
D. nói về con sốt phim truyền hình Việt Nam năm 2019
- Câu 27: Hạnh phúc lớn nhất của 3 cô con gái trong bộ phim là gì ?
- A. có cô chị cả đảm đang, dịu dàng, điềm đạm
B. có cô chị hai xinh đẹp, sắc sảo, thực dụng
C. có cô em út bộc trực, hoang dã
D. có người bố luôn sẵn sàng bao bọc, hết mực yêu thương các con
- Câu 28: Hãy cho biết, tại sao Virus COVID -19 lại nguy hiểm?
- A. là chủng mới hoàn toàn chưa được xác định trước đó

- B. các triệu chứng khi nhiễm virus COVID-19 khá giống với cảm lạnh
 C. có khả năng lây lan từ người sang người, gây ra hội chứng viêm đường hô hấp cấp, dẫn đến suy hô hấp, thậm chí tử vong
 D. thời gian ủ bệnh COVID-19 từ 2 đến 14 ngày
 Câu 29: Cần làm gì để xác định một người nhiễm virus COVID-19 hay không?
 A. căn cứ vào triệu chứng ho, sốt, khó thở
 B. căn cứ vào triệu chứng đau đầu, sốt, ho, khó thở, mệt mỏi
 C. cần cách ly 14 ngày
 D. cần thực hiện xét nghiệm

#DAPAN

Phương án trả lời		14 điểm
Câu 16	D	1
Câu 17	B	1
Câu 18	B	1
Câu 19	A	1
Câu 20	C	1
Câu 21	B	1
Câu 22	C	1
Câu 23	D	1
Câu 24	A	1
Câu 25	C	1
Câu 26	A	1
Câu 27	D	1
Câu 28	C	1
Câu 29	D	1

Phần 3 (14 điểm)

Các câu hỏi từ 30 – 43

Phần 3.1

Hướng dẫn: Trong phần 3, các bạn sẽ được nghe lần lượt 3 đoạn hội thoại và 4 đoạn nói. Mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời. Các bạn chú ý lắng nghe rồi lựa chọn 1 phương án trả lời đúng nhất. Các bạn có 1 phút để đọc câu hỏi và 30 giây để hoàn thiện câu trả lời.

Câu 30: Hai bạn trong đoạn hội thoại đang nói về chủ đề gì?

- A. về đặc điểm của các loài hoa
 B. về loài hoa mẹ thích

C. về loài hoa cô gái thích

D. về việc chọn hoa tặng mẹ

Câu 31: Bạn nam sẽ mua hoa gì tặng mẹ?

A. hoa hồng đỏ

B. hoa ly vàng

C. hoa lan tím

D. không biết mua loại nào

Câu 32: Người khách chọn dịch vụ mát xa nào?

A. mát xa bàn chân

B. mát xa toàn thân

C. mát xa toàn thân và mát xa bàn chân

D. mát xa mặt

Câu 33: Người khách phải trả tổng cộng bao nhiêu tiền?

A. 50.000 đồng

B. 100.000 đồng

C. 200.000 đồng

D. 250.000 đồng

Câu 34: Cước phí của dịch vụ giao hàng GrabExpress với đơn hàng dưới 10km là bao nhiêu tiền?

A. 20.000 đồng

B. 25.000 đồng

C. 30.000 đồng

D. 35.000 đồng

Câu 35: Điều gì sẽ xảy ra nếu giao dịch không thành công?

A. Giao dịch bị hủy trong vòng 24 giờ.

B. Tài xế sẽ trả lại hàng cho người gửi trong vòng 24 giờ.

C. Người gửi phải trả phí bằng cước vận chuyển.

D. Người gửi được bồi hoàn phí vận chuyển.

Câu 36: Vì sao người mẹ làm bánh mì cháy đen như than?

A. vì người mẹ vụng về, không để ý

B. vì người mẹ mệt mỏi khi đã làm việc vất vả cả ngày

C. vì người bố đi làm về muộn

D. vì người bố thích ăn bánh mì cháy

Câu 37: Điều mà người cha học được qua nhiều năm tháng là gì?

- A. Một lát bánh mì cháy chẳng thể làm hại ai.
B. Những lời chê bai cay nghiệt có thể gây tổn thương cho người khác.
C. Cuộc đời đầy rẫy những thứ không hoàn hảo và những con người không toàn vẹn.
D. Học cách chấp nhận sai sót của người khác và ủng hộ những khác biệt của họ.
- Câu 38: Ngày 16/02/2020, tại Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (tỉnh Lạng Sơn) đang tồn bao nhiêu xe nông sản, trái cây?
A. 376 xe
B. 365 xe
C. 84 xe
D. 10 xe
- Câu 39: Nguyên nhân nào khiến hàng hóa tại các cửa khẩu bị tồn nhiều như vậy?
A. do hàng hóa kém chất lượng
B. do thủ tục thông quan xuất khẩu chậm
C. do diễn biến phức tạp của dịch COVID-19
D. do hình thức xuất khẩu chưa phù hợp
- Câu 40: Nội dung chính của đoạn các bạn vừa nghe là gì?
A. thông báo về việc tổ chức hoạt động hè cho thiếu niên, nhi đồng là con của cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường
B. thông báo về các hình thức câu lạc bộ sinh hoạt hè tại Trường
C. thông báo về các hoạt động: trò chơi tập thể, cầu lông, văn nghệ, tham quan du lịch
D. thông báo về việc đăng ký cho các cháu tham gia sinh hoạt hè tại Trường
- Câu 41: Dự kiến thời gian tổ chức sinh hoạt hè tại Trường Đại học Sư phạm là những ngày nào trong tuần?
A. tất cả các buổi tối trong tuần
B. buổi tối các ngày chẵn trong tuần
C. buổi tối các ngày lẻ trong tuần
D. buổi tối các ngày trong tuần, trừ thứ 7, chủ nhật
- Câu 42: Ẩm thực miền Bắc chú trọng điều gì?
A. sử dụng gia vị
B. trang trí đa dạng, phong phú
C. nguyên liệu chế biến
D. sự tươi ngon của thực phẩm
- Câu 43: Đặc điểm chung trong các món ăn của người miền Bắc là:
A. có vị cay, ngọt, béo
B. sử dụng nước mắm loãng và mắm tôm để làm gia vị đi kèm
C. sự hòa trộn của nhiều nền ẩm thực khác nhau
D. ít ngọt, ít cay và dậy mùi thơm đặc trưng trong khi chế biến

#DAPAN		
	Phương án trả lời	14 điểm
Câu 30	D	1
Câu 31	C	1
Câu 32	C	1
Câu 33	D	1
Câu 34	A	1
Câu 35	B	1
Câu 36	B	1
Câu 37	D	1
Câu 38	A	1
Câu 39	C	1
Câu 40	A	1
Câu 41	B	1
Câu 42	A	1
Câu 43	D	1
Phần 4 (12 điểm)		
Các câu hỏi từ 44 – 55		
Phần 4.1	<p>Hướng dẫn: Trong phần 4, các bạn sẽ được nghe lần lượt 6 đoạn nói. Mỗi câu hỏi có 4 phương án trả lời. Các bạn chú ý lắng nghe rồi lựa chọn 1 phương án trả lời đúng nhất. Các bạn có 1 phút để đọc câu hỏi và 30 giây để hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>Câu 44: Năm 2019, Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao đã chủ động, quyết liệt trong công tác phòng chống loại tội phạm nào?</p> <p>A. tội phạm ma túy B. tội phạm trên không gian mạng C. tội phạm đánh bạc D. tội phạm chống phá Nhà nước</p> <p>Câu 45: Yêu cầu của thứ trưởng đối với Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao là gì?</p> <p>A. thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong thời gian tới B. xây dựng lực lượng quân đội đoàn kết, thống nhất C. kiên quyết đấu tranh chống tội phạm ma túy D. nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác phòng chống tội phạm.</p> <p>Câu 46: Điều gì KHÔNG phải là hạn chế của quá trình đô thị hóa Việt Nam giai đoạn 2011-2020?</p>	

- A. hệ thống đô thị phát triển chưa tương xứng giữa số lượng, quy mô với chất lượng
 B. nhiều đồ án quy hoạch có tầm nhìn và giải pháp chưa phù hợp
 C. chưa có nhiều nguồn lực mạnh để phát triển kinh tế
 D. hạ tầng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu của người dân
- Câu 47: Theo ý kiến một số chuyên gia, nội dung dự thảo cần lưu ý làm rõ các khái niệm nào?
 A. đô thị thông minh và đô thị xanh
 B. đô thị tiết kiệm năng lượng và quản lý đô thị
 C. hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội
 D. đô thị hóa và phát triển đô thị
- Câu 48: Bà Thoa trồng rau ở đâu?
 A. ở thủ đô
 B. trên sân thượng
 C. ở ruộng
 D. ở khu đất trống sau nhà
- Câu 49: Tại sao bà Thoa được những người hàng xóm gọi vui là *nông dân thủ đô*?
 A. vì bà làm nghề trồng rau
 B. vì bà tự tạo ra phân hữu cơ làm từ rác
 C. vì bà làm nghề nông nghiệp ở thủ đô
 D. vì bà đã tự trồng các loại rau củ quả sạch trên sân thượng bằng phân vi sinh làm từ rác
- Câu 50: Nội dung chính của bài nghe vừa rồi là gì?
 A. tín ngưỡng thờ Mẫu là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại
 B. sự tổng hòa vẻ đẹp trong tín ngưỡng thờ Mẫu của Việt Nam
 C. hành vi biến tướng và lệch chuẩn trong diễn xướng hầu đồng
 D. việc thực hành nghi lễ tại các cửa đền
- Câu 51: Nguyễn vọng của những người tâm huyết với tín ngưỡng thờ Mẫu là gì?
 A. tri ân đối với thế hệ đi trước
 B. phát huy được bản sắc dân tộc Việt
 C. đưa tín ngưỡng gần gũi với đời sống tâm linh của người Việt
 D. bài trừ cái xấu và hướng đến cái tốt đẹp
- Câu 52: Tại sao các ông thầy bói đánh nhau?
 A. vì thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai
 B. vì các thầy ế hàng
 C. vì cuối cùng các thầy vẫn không biết hình thù con voi như nào
 D. vì các thầy không có tiền trả cho người quản tượng

- Câu 53: Thành ngữ *Thầy bói xem voi* có ý nghĩa gì?
- A. Thầy bói không nên xem voi.
 B. Thầy bói mù không thể nhìn thấy voi nên đoán bừa.
 C. Muốn kết luận đúng về sự vật thì phải xem xét nó một cách toàn diện.
 D. Muốn hiểu đúng về sự vật thì cần suy đoán từ thực tế.
- Câu 54: Đoạn các bạn vừa nghe nhắc đến mấy dạng ô nhiễm?
- A. 1 dạng
 B. 2 dạng
 C. 3 dạng
 D. 4 dạng
- Câu 55: Nguyên nhân chính dẫn đến ô nhiễm nước là gì?
- A. do nguồn chất thải không được xử lý
 B. do khói bụi gây ra
 C. do hệ sinh thái biến đổi
 D. do các công trường xây dựng

#DAPAN

Phương án trả lời		12 điểm
Câu 44	B	1
Câu 45	A	1
Câu 46	C	1
Câu 47	D	1
Câu 48	B	1
Câu 49	D	1
Câu 50	C	1
Câu 51	D	1
Câu 52	A	1
Câu 53	C	1
Câu 54	B	1
Câu 55	A	1

Ghi chú: Ghi rõ thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.

